

BÁO CÁO
Thuyết minh tình hình thực hiện
Dự toán ngân sách địa phương Quý II năm 2022

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Quyết định dự toán thu nhân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022.

Với những kết quả đã đạt được về phát triển kinh tế xã hội đến hết Quý II năm 2022, Sở Tài chính báo cáo cụ thể kết quả tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương đến hết quý II năm 2022 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết Quý II năm 2022

Năm 2022 là năm có ý nghĩa nền tảng, bản lề trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 – 2025 trong bối cảnh dự báo khó khăn, thách thức nhiều hơn thuận lợi. Để thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, các chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách Nhà nước năm 2022, UBND tỉnh Cao Bằng đã ban hành Kế hoạch của tỉnh thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và Dự toán ngân sách nhà nước năm 2022. Trên cơ sở đánh giá, phân tích

những kết quả đã đạt được, những khó khăn, hạn chế cùng nguyên nhân của tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2021, dự kiến tình hình kinh tế xã hội năm 2022, căn cứ dự toán ngân sách nhà nước của Bộ Tài chính giao, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan chức năng rà soát, tổng hợp trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 96/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 về Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2022. UBND tỉnh đã giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2022 cho các đơn vị triển khai thực hiện ngay từ đầu năm tại Quyết định số 2516/QĐ-UBND ngày 20/12/2021. Sở Tài chính đã ban hành công văn số 3206/STC-QLNS ngày 31/12/2021 về việc hướng dẫn tổ chức thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2022.

Kết quả thực hiện dự toán NSNN đến hết quý II năm 2022 cụ thể như sau:

- Tổng chỉ tiêu HĐND giao thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn: 2.018 tỷ đồng trong đó thu nội địa là 1.788 tỷ đồng; thu từ hoạt động XNK là 230 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện thu ngân sách đến hết quý II/2022: tổng thu trên địa bàn 2.542,357 tỷ đồng, đạt 126% so với dự toán giao, 322% so với cùng kỳ năm trước trong đó thu nội địa là 589,155 tỷ đồng, đạt 33% so với dự toán, 86% so với cùng kỳ năm trước; thu xuất nhập khẩu là 1.948,407 tỷ đồng, đạt 847% so với dự toán, 1.843% so với cùng kỳ năm trước.

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 10.947,462 tỷ đồng, trong đó chi đầu tư phát triển 1.141,280 tỷ đồng; chi thường xuyên 7.051,550 tỷ đồng; chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 2.269,333 tỷ đồng.

Kết quả thực hiện đến hết Quý II/2022: tổng chi ngân sách địa phương là 2.951.311 tỷ đồng đạt 27% so với dự toán, 93% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chi đầu tư phát triển là 176,191 tỷ đồng đạt 15% so với dự toán, 135% so với cùng kỳ năm trước; chi thường xuyên là 2.458,741 tỷ đồng đạt 35% so với dự toán, 91% so với cùng kỳ năm trước; chi bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP là 313,973 tỷ đồng đạt 14% so với dự toán, 97% so với cùng kỳ năm trước.

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu chi ngân sách nhà nước đến hết Quý II năm 2022

Tổ chức triển khai thực hiện ngay từ đầu năm công tác thu sách trên địa bàn theo dự toán đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời theo quy định của pháp luật; ban hành Kế hoạch thu ngân sách nhà nước, chống thất thu ngân sách và đôn đốc thu hồi thuế nợ đọng trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2022; Chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp quản lý thu

ngân sách, theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, phân tích, đánh giá cụ thể từng địa bàn, từng khu vực, nguồn thu, sắc thuế, xác định rõ các nguồn thu, loại thuế còn thất thu để có giải pháp quản lý hiệu quả; Chỉ đạo quyết liệt thực hiện các biện pháp đôn đốc thu hồi nợ đọng, cưỡng chế nợ thuế theo đúng quy định. Ứng dụng công nghệ thông tin gắn kết với cải cách hành chính, khai, nộp, hoàn thuế điện tử. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của Cấp uỷ, Uỷ ban nhân dân các cấp, tăng cường giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp đối với hoạt động thu ngân sách nhà nước và hiệu quả hoạt động của các sở, ban, ngành trong công tác phối hợp quản lý thu.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội, phòng chống dịch COVID-19, góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế của địa phương.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, kiểm soát chặt chẽ đảm bảo đúng đối tượng, đúng chế độ quy định, tiết kiệm, hiệu quả; tăng cường chỉ đạo và đưa ra các giải pháp giải ngân vốn đầu tư phát triển theo kế hoạch đề ra đúng tiến độ. Đẩy mạnh cải cách hành chính trong lĩnh vực thu chi ngân sách.

Trên đây là thuyết minh báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước đến hết quý II năm 2022./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Cục thống kê;
- Công Thông tin điện tử tỉnh CB;
- Trang Thông tin điện tử STC;
- Lưu QLNS, VT.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Tố Quyên

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2022



Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.018.000	3.786.227	188%	107%
I	Thu cân đối NSNN	2.018.000	2.542.357	126%	322%
1	Thu nội địa	1.788.000	589.155	33%	86%
2	Thu từ dầu thô				
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	230.000	1.948.407	847%	1843%
4	Thu viện trợ		4.795		480%
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang		1.243.870		46%
B	TỔNG CHI NSDP	10.947.462	2.951.311	27%	93%
I	Chi cân đối NSDP	8.360.249	2.637.338	32%	93%
1	Chi đầu tư phát triển	1.141.280	176.191	15%	135%
2	Chi thường xuyên	7.051.550	2.458.741	35%	91%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	-	1.106		124%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
5	Dự phòng ngân sách	166.119	-	-	
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP	2.269.333	313.973	14%	92%
C	BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP	54.300	-	0%	
D	CHI TRẢ NỢ GỐC	18.100	4.898	27%	143%

Ghi chú:

(1). Dự toán Tổng chi NSDP bao gồm chi các nguồn vốn khác 317.880 triệu đồng

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	2.018.000	2.542.357	126%	322%
I	Thu nội địa	1.788.000	589.155	33%	86%
1	Thu từ khu vực DNNN	366.000	143.258	39%	89%
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	500	186	37%	101%
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	360.000	120.077	33%	75%
4	Thuế thu nhập cá nhân	58.000	42.259	73%	118%
5	Thuế bảo vệ môi trường	156.000	55.358	35%	72%
6	Lệ phí trước bạ	110.000	39.760	36%	78%
7	Thu phí, lệ phí	59.000	30.862	52%	96%
8	Các khoản thu về nhà, đất	532.400	85.519	16%	108%
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	1.320	1.034	78%	175%
-	Thu tiền sử dụng đất	500.000	71.525	14%	118%
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	30.000	12.865	43%	72%
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	1.080	96	9%	47%
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	95.000	24.870	26%	111%
10	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận được chia của Nhà nước và lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp nhà nước	6.100	6.144	101%	89%
11	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	15.000	5.778	39%	89%
12	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	-	124		295%
13	Thu khác ngân sách	30.000	34.959	117%	69%
II	Thu từ dầu thô				
III	Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu	230.000	1.948.407	847%	1843%
1	Thuế giá trị gia tăng thu từ hàng hóa nhập khẩu	172.000	833.809	485%	1068%
2	Thuế xuất khẩu	51.000	15.833	31%	65%
3	Thuế nhập khẩu	7.000	1.098.191	15688%	37417%
4	Thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	5		
5	Thuế bảo vệ môi trường thu từ hàng hóa nhập khẩu	-	348		1656%
6	Thu khác	-	221		85%
IV	Thu viện trợ		4.795		480%
B	THU NSDP ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	1.656.545	520.176	31%	89%
1	Từ các khoản thu phân chia	214.645	83.214	39%	94%
2	Các khoản thu NSDP được hưởng 100%	1.441.900	436.962	30%	89%

Ghi chú:

(1) Số liệu thực hiện "Thu viện trợ" Quý II bao gồm "thu ủng hộ đóng góp" 4.795 triệu đồng

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2022

Đơn vị: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022	THỰC HIỆN ĐẾN HẾT QUÝ II NĂM 2022	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
	TỔNG CHI NSĐP	10.947.462	2.951.311	27%	93%
A	CHI CÂN ĐỐI NSĐP	8.360.249	2.637.338	32%	93%
I	Chi đầu tư phát triển	1.141.280	176.191	15%	135%
1	Chi đầu tư cho các dự án	1.090.198	170.302	16%	131%
2	Chi đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính của địa phương theo quy định của pháp luật	-	-		
3	Chi đầu tư phát triển khác	51.082	5.889	12%	
II	Chi thường xuyên	7.051.550	2.458.741	35%	91%
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	2.991.767	1.158.258	39%	101%
2	Chi khoa học và công nghệ	16.891	6.892	41%	57%
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		345.154		105%
4	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		18.098		92%
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình		8.823		109%
6	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		12.232		168%
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		14.900		19%
8	Chi sự nghiệp kinh tế		103.671		39%
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể		586.611		90%
10	Chi bảo đảm xã hội		107.704		162%
III	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền		1.106		124%
IV	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.300	1.300	100%	100%
V	Dự phòng ngân sách	166.119	-	-	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NSTW CHO NSĐP	2.269.333	313.973	14%	92%
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-	-		
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư	2.193.269	313.973	14%	92%
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	76.064			
C	Chi các nguồn vốn khác	317.880		0%	